

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 10 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 425/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Trúc V, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp CC, xã NTLA, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh La Hoàng N, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp TH, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1955; cư trú tại: Ấp CC, xã N TLA, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị H

+ Anh La Hoàng U

Cùng cư trú tại: Ấp TH, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc V trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc V và anh La Hoàng N kết hôn vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Đ D. Trong quá trình chung sống thường hay cãi nhau do anh N không có công việc ổn định, không có trách nhiệm với G đình. Chị V và anh N ly thân vào tháng 12/2018 cho đến nay. Nay chị V xin ly hôn anh N.

- Về con chung: Có hai người con chung tên La Hoàng H, sinh ngày 10/12/2011 và La Hoàng G, sinh ngày 13/6/2017. Hiện nay Hoàng H do anh N nuôi dưỡng, Hoàng G do chị V nuôi. Khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi Hoàng G, Go Hoàng H cho anh N nuôi, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Về tài sản chung: Có 07 chỉ vàng 24k hiện nay bà H mượn 05 chỉ, anh U mượn 02 chỉ. Khi ly hôn chị V và anh N tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ người khác: Nợ ông Nguyễn Thành L 02 chỉ vàng 24k. Khi ly hôn chị V và anh N tự thỏa thuận trả lại cho ông L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về người khác nợ lại vợ chồng: Bà H và anh U nợ nêu trên. Khi ly hôn chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh La Hoàng N trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh N đồng ý ly hôn chị V.

- Về con chung: Anh N đồng ý nuôi La Hoàng H, Go La Hoàng G cho chị V nuôi, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Có 07 chỉ vàng 24k, bà H mượn 05 chỉ và anh U mượn 02 chỉ, nay anh U, bà H đã trả lại cho anh N, anh N đã sử dụng để trị bệnh cho con không còn.

- Về nợ người khác: Nợ ông L 02 chỉ vàng 24k đã trả xong cho ông L.

- Về người khác nợ lại: Bà H và anh U mượn và đã trả xong nêu trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Thành L trình bày: Do ở xa không có điều kiện đi lại nên yêu 02 chỉ vàng 24k chị V và anh N nợ ông yêu cầu tự thỏa thuận với chị V và anh N, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Nguyễn Thị H và anh La Hoàng U có đơn từ chối tham gia giải quyết vụ án và không có ý đối với phần nợ nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Trúc V, anh La Hoàng N, ông Nguyễn Thành L, bà Nguyễn Thị H, anh La Hoàng U có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc V và anh La Hoàng N kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ĐD vào ngày 20/7/2011 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị V có yêu cầu ly hôn, anh N đồng ý. Do đó, cho thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V, cho chị V được ly hôn anh N.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay các con chung của anh chị đã được chị V và anh N nuôi dưỡng ổn định, đối với cháu Hoàng H hiện nay bị bệnh nên chị V và anh N đều có yêu cầu không lấy ý kiến của Hoàng H mà anh chị tự thỏa thuận việc nuôi con. Mặt khác, theo các tài liệu anh N cung cấp thì hiện nay cháu H bị bệnh không nhận thức được nên không thể lấy ý kiến của Hoàng H. Do đó Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu của chị V, giao cháu La Hoàng H cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu La Hoàng G cho chị V nuôi là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Chị V và anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị V rút lại yêu cầu phân chia 07 chỉ vàng 24k nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu của chị V về việc yêu cầu phân chia 07 chỉ vàng 24k.

[5] Về nợ người khác: Xét thấy chị V và anh N khai có nợ ông L 02 chỉ vàng 24k, chị V tự thỏa thuận việc trả nợ, anh N khai đã trả cho ông L xong. Tuy nhiên, ông L yêu cầu tự thỏa thuận với chị V và anh N về việc trả nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về người khác nợ lại: Xét thấy bà H và anh U không có ý kiến đối với phần nợ chị V kê khai. Tuy nhiên, anh N xác định bà H và anh U đã trả nợ xong cho anh và anh đã sử dụng trị bệnh cho con không còn. Mặt khác, nay chị V cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết các khoản nợ trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp các đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 224, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc V, cho chị Nguyễn Thị Trúc V được ly hôn anh La Hoàng N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao các con chung tên La Hoàng H (nam), sinh ngày 10/12/2011 cho anh La Hoàng N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao La Hoàng G (nam), sinh ngày 13/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Trúc V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Nguyễn Thị Trúc V và anh La Hoàng N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Trúc V về việc yêu cầu phân chia 07 chỉ vàng 24k. Trường hợp có tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009866 ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi; chị Nguyễn Thị Trúc V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Trúc V 365.000 (ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009867 ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TĐ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung